

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 24/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện Cái Nước

Ông Lê Quốc Thới

Nơi công tác: Trường THCS Hòa Mỹ huyện Cái Nước

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm, Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 24/QĐST ngày 12 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: Lê Trường D - sinh ngày 10 – 12 – 2001; tên gọi khác: không; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T Tr, xã T H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; Cha ruột: Lê Văn D, sinh năm 1964; Mẹ ruột: Nguyễn Xuân L (Nguyễn Thị L), sinh năm 1967. Anh, chị, em ruột: Có 03 người. Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo. Bị cáo chưa vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 – 02 – 2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo:

1/. Ông Lê Văn D, sinh năm 1964 (có mặt).

2/. Bà Nguyễn Xuân L (Nguyễn Thị L), sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T Tr, xã T H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trường D là bà Nguyễn Thị Th – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

* *Bị hại*: Anh Biện Gia K - sinh ngày 29 – 9 – 2001(vắng mặt).

Người đại diện: Chị Hồ Phương Th – sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp S T, xã Th Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Vào đêm ngày 12 – 12 – 2018, Lê Trường D cùng bạn gái là Lý Ngọc Tr ra thành phố Cà Mau chơi. Tại đây cả hai đã gặp và nhậu chung với Biện Gia K là bạn của D. Đến khoảng 02 giờ ngày 13 – 12 – 2018, cả 03 người cùng quay về nhà ở xã T H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trên đường về, K rủ D và Trâm đến nhà cậu ruột của K ở xã TH để nhậu thì Trâm đồng ý, còn D thì không đồng ý đi nên giữa D và Trâm cãi nhau. Lúc này K chạy xe mô tô song song với xe của D, K lấy nón bảo hiểm của K đang đội trên đầu ra đánh trúng vào đầu và vai của D 02 cái. K và D dừng xe lại rồi đánh nhau nhưng không ai bị thương tích. Sau đó, cả 03 người tiếp tục chạy xe về nhà. K vào nhà cậu ruột nhậu, còn D chở Trâm về nhà ở ấp T Tr, xã T H để ngủ. Khi về đến nhà, D và Trâm tiếp tục cãi nhau nên Trâm điện thoại cho K đến nhà D để chở Trâm đi. Khoảng 15 phút sau, K chạy xe đến nhà D dùng tay giật mạnh cửa và đi thẳng vào phòng ngủ của D, lúc này D và Trâm đang nằm trên giường ngủ thì K liền dùng tay đánh vào người D nhiều cái rồi chở Trâm đi.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, K chở Tr đến nhà trọ H Gi ở ấp TH, xã TH để thuê phòng trọ cho Tr nghỉ. Lúc đó, D cũng đang chạy xe đi tìm Trâm và K, khi đi đến cầu Tân Bửu thuộc ấp Tân Hòa, xã TH, D thấy K và Trâm đi vào nhà trọ nên D dừng xe lại. D thấy dưới cầu có 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ (loại chai thủy tinh) nên D đã nhặt lên cầm trên tay rồi đập vỡ phần đếch chai, chỉ còn phần cổ chai và đi bộ đến nhà trọ H Gi. Khi đến nhà trọ, D dùng tay kéo Tr ra ngoài liền bị K đánh trúng vào người, D cầm cổ chai bia đâm vào người K thì trúng vào vùng chân mày trái của K 01 cái gây thương tích cho K. Sau đó, K được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau, còn D thì bị mời về Công an xã TH làm việc đồng thời kiểm tra nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy. Công an xã TH đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính đối với D. Sau khi sự việc xảy ra, Biện Gia K có đơn yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích của Lê Trường D theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT ngày 23/01/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận dấu hiệu chính qua giám định đối với Lê Trường D:

- + 01 vết sẹo bờ trên mày trái, kích thước 01cm x 0,2cm;
- + 01 vết sẹo đứt ngang mày trái, kích thước 4,8cm x 0,2cm;
- + Mắt trái chấn thương giảm thị lực 6/10.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%.

Kết luận khác: Không có vết thương phẫu thuật.

Tại Cáo trạng số 20/CT - VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Lê Trường D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn D và bị cáo Lê Trường D đồng ý bồi thường cho phía bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đối với vết thương trên mày trái của bị hại Biện Gia K thì ông Dọt và bị cáo D đồng ý chịu chi phí phẫu thuật thẩm mỹ nhưng yêu cầu để về sau các bên thỏa thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Lê Trường D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 cổ chai bia Sài Gòn đỏ bị vỡ có kích thước 10cm x 10cm;
- 03 mảnh chai vụn từ chai bia có ký hiệu 1, 2, 3; có kích thước lần lượt là: 6,5cm x 5,5cm; 6,0cm x 4,5cm; 4,8 x 4,6cm.

Số vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố phía bị hại yêu cầu phía bị cáo bồi thường các khoản chi phí với số tiền 15.000.000 đồng, phía bị cáo và gia đình bị cáo đồng ý bồi thường với số tiền nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của phía bị cáo đối với phía bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại được 10.000.000 đồng, nay bị cáo và gia đình bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho phía bị hại với số tiền 5.000.000 đồng. Đối với khoản chi phí phẫu thuật thẩm mỹ vết sẹo cho bị hại hiện phía bị hại chưa phẫu thuật nên không xác định được chi phí thiệt hại. Do đó,

đề nghị Hội đồng xét xử tách ra, sau này nếu các bên có phát sinh tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước. Tuy nhiên, do bị cáo D bị kích động về mặt tinh thần vì bị anh K đánh nhiều lần nên có hành vi dùng cổ chai bia đâm vào người anh K. Hành vi của bị cáo là bộc phát nhất thời. Bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình bị cáo khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại điều trị thương tích. Mặt khác, bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có địa chỉ rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự thì thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê trường D khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: do có mâu thuẫn với nhau từ trước, bị Bịện Gia K đánh nhiều lần nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13 – 12 – 2018 tại nhà trọ H Gi thuộc ấp Tân Hòa, xã TH, huyện Cái Nước, bị cáo D đã có hành vi dùng tay phải cầm vỏ cổ chai bia Sài Gòn đỏ (loại chai thủy tinh) là hung khí nguy hiểm đâm anh Bịện Gia K thì trúng vào vùng chân mày trái của anh K 01 cái gây thương tích theo giám định là 09%.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Bởi lẽ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và được bảo vệ là sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo biết hành vi gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, người vi phạm phải bị xử lý. Nhưng vì nóng giận tức thời, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã vi phạm pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trường D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp để áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, tuy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình bị cáo khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại điều trị thương tích và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường thêm 5.000.000 đồng cho phía bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng do bị cáo D bị kích động về mặt tinh thần vì bị anh K đánh nhiều lần nên có hành vi dùng cổ chai bia đâm vào người anh K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 là chưa có căn cứ. Bởi lẽ, trên đoạn đường về, D bị K dùng nón bảo hiểm đánh trúng người D 02 cái thì D cũng đã đánh trả nhưng cả 02 người chưa gây thương tích cho nhau. Khi K đánh D tại nhà của D thì D không bị thương tích, D cũng không đánh trả lại K. Sau thời gian kéo dài đến khoảng 05 giờ sáng thì D mới gặp K và Trâm thì D gây thương tích cho K. Tại phiên tòa, bị cáo D cho rằng việc bị cáo D đi tìm K và Trâm không phải do D tức giận K và muốn trả thù K mà là vì D muốn gặp Trâm để hỏi lý do vì sao Trâm bỏ ra đi cùng với K. Còn việc D cầm theo cổ chai bia là vì D sợ bị K đánh

và muốn dọa K để K không đánh D. Như vậy khi gây thương tích cho K thì trạng thái tinh thần của D không còn bị kích động.

Xét bị cáo có địa chỉ rõ ràng, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt theo sự quản lý của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ một phần lỗi của phía bị hại. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 – 5 – 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương nhằm mục đích răn đe đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Vật chứng vụ án bao gồm:

- 01 cổ chai bia Sài Gòn đỏ bị vỡ có kích thước 10cm x 10cm;
- 03 mảnh chai vụn từ chai bia có ký hiệu 1, 2, 3; có kích thước lần lượt là: 6,5cm x 5,5cm; 6,0cm x 4,5cm; 4,8 x 4,6cm.

Xét thấy số vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố phía bị hại yêu cầu phía bị cáo bồi thường các khoản chi phí với số tiền 15.000.000 đồng, phía bị cáo đồng ý bồi thường với số tiền nêu trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo phù hợp với yêu cầu của phía bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại được 10.000.000 đồng, nay buộc bị cáo và gia đình bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của phía bị hại về việc yêu cầu phía bị cáo phải chịu các khoản chi phí phẫu thuật thẩm mỹ sẹo cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phía bị hại vắng mặt nên các bên chưa thỏa thuận được vấn đề này. Mặt khác, khoản chi phí phẫu thuật thẩm mỹ vết sẹo cho bị hại hiện phía bị hại chưa phẫu thuật nên không xác định được thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử tách ra, sau này nếu các bên có phát sinh tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với Biện Gia K nhiều lần có hành vi đánh bị cáo D nhưng chưa gây thương tích cho D và bị cáo D cũng không có yêu cầu gì đối với K. Công an huyện Cái Nước đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K là phù hợp.

Bị cáo D có dùng tay tát vào mặt chị Lý Ngọc Tr 01 cái chưa gây thương tích cho chị Tr và chị Tr không có yêu cầu xử lý đối với D nên không đề cập xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trường D, Công an xã TH đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Lê Trường D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lê Trường D 09 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Trường D cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo và gia đình liên đới bồi thường cho phía bị hại Biện Gia K số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phía bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cổ chai bia Sài Gòn đỏ bị vỡ có kích thước 10cm x 10cm; 03 mảnh chai vụn từ chai bia có ký hiệu 1, 2, 3; có kích thước lần lượt là: 6,5cm x 5,5cm; 6,0cm x 4,5cm; 4,8 x 4,6cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu 300.000 đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND t Cà Mau;
- VKSND h Cái Nước;
- Công an h Cái Nước;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhũ Khuyên